

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B Đ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HSST

Ngày: 23/5/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Chúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Điều Thị Hương

Ông: Mai Văn Rạng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nông Văn Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 và thông báo dời lịch xét xử số: 03/2024/TB-TA, ngày 24/5/2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Tý sún; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn 6, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971 Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1970 cùng cư trú tại: Thôn 6, xã Th H, tỉnh Bình Phước; Bị cáo có 01 người em sinh năm 2002

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án

- Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản” (bản án số 38/HSST ngày 23/7/2020)

- Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp T sản” (bản án số 01/HSST ngày 05/01/2022), chấp hành xong ngày 24/5/2023 chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị can Nguyễn Ngọc H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2023 cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Bằng H2, sinh năm: 1986 - vắng mặt

- Bà Lê Thị Thu Ng1, sinh năm: 1997 – vắng mặt

- Địa chỉ: Thôn 6, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước
- Ông Lý Văn T, sinh năm: 1987 – vắng mặt
  - Địa chỉ: Phường T X, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.
  - Ông Lâm Nhất M, sinh năm: 1989 – vắng mặt
  - Địa chỉ: Phường T B, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước
  - Ông Tống Văn Vĩnh Tr, sinh năm: 1995 – vắng mặt
  - Địa chỉ: Nh Ph T, huyện M C, tỉnh Bến Tre
  - Bà Chu Thị Tuyết Tr, sinh năm: 1987 – vắng mặt
  - Bà Nguyễn Thị H3 N, sinh năm: 2004 – vắng mặt
  - Bà Trần Thị Diễm H3, sinh năm: 2005 vắng mặt
- Cùng địa chỉ: Ấp T A, xã T T, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 10/2023 Nguyễn Ngọc H làm quản lý, trông coi tại quán Karaoke-massage Ph H II tại ấp T A, xã T T, huyện B Đ do Nguyễn Bằng H2 và vợ là Lê Thị Thu Ng1 làm chủ.

Khoảng 13 giờ ngày 16/12/2023, Lý Văn T điện thoại cho H để đặt 03 vé massage tại quán. Sau đó, T cùng Tống Văn Vĩnh Tr, Lâm Nhất M đến quán Ph H II để gặp H. Tại đây, T, Trường và M hỏi H về việc mua dâm với nhân viên massage của quán, H báo giá 2.500.000 đồng/người (trong đó: tiền mua dâm là 1.500.000 đồng, vé massage 500.000 đồng, tiền bo thêm cho nhân viên theo vé massage là 500.000 đồng), cả ba đồng ý và đưa cho H 7.500.000 đồng. Nhận tiền xong, H dẫn Trường, M và T lần lượt đến các phòng số 2, 4, 5 của quán. Sau đó, H đến phòng nghỉ của nhân viên nữ massage để điều động: Chu Thị Tuyết Tr, Nguyễn Thị Hằng N và Trần Thị Diễm H3 làm massage và bán dâm cho khách, cả ba đồng ý. H nhắn tin vào nhóm Zalo “Massage Ph H” với nội dung: “ H3 vip 4, N vip 2, Tr vip 5” để sắp xếp, thông báo số phòng. Sau đó N, H3, Tr đến các phòng số 2, 4, 5 để massage và bán dâm cho khách. Trong khi H3, N và Tr thực hiện hành vi mua bán dâm với M, Trường, T tại phòng massage của quán thì bị Công an huyện B Đ bắt quả tang, thu giữ.

#### *Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Môi giới mại dâm*”

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 (b) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các T liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào T liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Các hoạt động tố tụng, các Quyết định của cơ quan điều tra công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, đương sự không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. *Về nội dung*: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 16/12/2023, Nguyễn Ngọc H có hành vi môi giới cho khách và nhân viên quán Karaoke-massage Ph H II là Nguyễn Thị Hằng N, Trần Thị Diễm H3, Chu Thị Tuyết Tr mua bán dâm để thu lợi số tiền 1.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H (Tý Sún) đã cấu thành tội “*Môi giới mại dâm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ của hành vi*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến nếp sống văn minh ở địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi bất chính từ việc môi giới mại dâm bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có 02 tiền án: - Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản” (bản án số 38/HSST ngày 23/7/2020)

- Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp T sản” (bản án số 01/HSST ngày 05/01/2022), chấp hành xong ngày 24/5/2023 chưa được xóa án tích. Bị cáo H chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm nguy hiểm về hành vi môi giới mại dâm nên lần phạm tội này bị cáo pH chịu tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện rõ ý thức tuân thủ pháp luật không tốt của bị cáo H, mức hình phạt trước đây chưa đủ sức răn đe bị cáo Tuấn nên cần pH xử phạt bị cáo Tuấn mức án thật nghiêm.

[5].*Tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. *Về vật chứng*:

- Số tiền 19.700.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Ngọc H, trong đó 6.000.000 đồng là tiền thu được từ hoạt động môi giới, mua bán dâm của H và nhân viên massage, còn lại 13.700.000 đồng là tiền kinh doanh của quán, đề nghị trả lại cho Bằng và Nguyệt; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30, màu xanh, số IMEI: 35487410050903303, H sử dụng phạm tội đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 03 điện thoại Iphone XS Max tạm giữ của nhân viên massage N, H3 và Tr Cơ quan CSĐT Công an huyện B Đ đã trả lại là có cơ sở. Hội đồng xét xử không xét.

+ Đối với 03 bao cao su đã qua sử dụng (được Nêm phong) đã qua sử dụng xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tiêu hủy;

*Các vấn đề khác*:

Đối với Nguyễn Bằng H2 và vợ là Lê Thị Thu Ng1 là chủ quán Ph H II kinh doanh dịch vụ Massage và Karaoke, thuê H quản lý trông coi quán nhưng H thực hiện hoạt động môi giới mại dâm, Hữu và Nguyệt không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên không đề cập xử lý là có cơ sở. Hội đồng xét xử không xét

*Về án phí*: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo PH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức án đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H; Tên gọi khác: (Tý Sún) phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

- Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H; Tên gọi khác: Tý Sún 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/12/2023).

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng (được Nêm phong) đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà Nước số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu) và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30, màu xanh, số IMEI: 35487410050903303.

3. *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H; tên gọi khác: Tý Sún pH nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí HSST.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Nêu ý kiến.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lâm Thị Chúc**